

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST

Ngày: 07 - 01 - 2021.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Giữ;
2. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 214/2020/TLST/DS ngày 05 tháng 09 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 358/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim Ph, sinh năm 1957; Địa chỉ: Tổ 08, ấp VQ, xã VTT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn:

1. Ông Trần Văn Nh, vắng mặt;
2. Bà Phan Thị Cẩm H, sinh năm 1973, vắng mặt;

Cùng nơi cư trú: Số 249, tổ 19, ấp BH, xã BL, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 8 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Kim Ph trình bày:

Ngày 10/01/2017, ông Nh, bà H có vay của bà Ph số tiền 11.500.000 đồng, lãi suất 1,2%/tháng, có làm biên nhận ngày 10/01/2017, ông Nh và bà H cùng vay tiền, lúc bà giao tiền vay thì ông Nh và bà H đều có mặt nhận tiền vay, vay tiền sử dụng vào mục đích mua bán, chữ ký trong biên nhận là do ông Nh và bà H trực tiếp ký tên và ghi họ tên vào biên nhận, từ ngày vay đến nay ông Nh và bà H có đóng lãi được 02 lần là 1.000.000

đồng (mỗi lần là 500.000 đồng). Đến nay hết hạn hợp đồng đã lâu mà ông Nh, bà H vẫn chưa trả. Nay bà Ph khởi kiện yêu cầu ông Nh, bà H trả tiền vốn gốc 11.500.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 10/01/2017 cho đến khi trả hết nợ.

- Bị đơn ông Trần Văn Nh và bà Phan Thị Cẩm H đã được Tòa án thực hiện việc cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để ông thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, nhưng ông Nh, bà H vẫn vắng mặt không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình nên không ghi nhận được ý kiến của ông, bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có địa chỉ cư trú trên địa bàn huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà Ph có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Nh, bà H vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật tại Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Ph thấy rằng: Căn cứ vào biên nhận nợ ngày 10/01/2017 do bà Ph xuất trình (ông Nh và bà H không có ý kiến đối với biên nhận nợ này) có cơ sở xác định giữa bà Ph và ông Nh, bà H có xác lập hợp đồng vay tài sản. Hợp đồng vay này của bà Ph và ông Nh, bà H, là những người có đủ năng lực hành vi dân sự giao kết hợp đồng, xác lập trên cơ sở tự nguyện, nội dung không vi phạm điều cấm và không trái pháp luật; hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp đồng này là hợp pháp theo quy định tại điều 463 Bộ Luật Dân sự 2015. Do đó, các bên phải thực hiện đúng các nghĩa vụ mình đã giao kết. Xét thấy, ông Nh, bà H đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ của bên vay và tiền lãi theo thỏa thuận nên bà Ph khởi kiện yêu cầu ông Nh, bà H trả tiền vốn vay và yêu cầu tính lãi theo thỏa thuận là 1,2%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ph buộc ông Nh và bà H phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền vốn vay cho bà Ph 11.500.000 đồng.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Tại bản tự khai ngày 05/01/2020 bà Ph yêu cầu tính lãi theo thỏa thuận là 1,2%/tháng kể từ ngày 10/01/2017 cho đến khi trả dứt nợ. Xét thấy, thỏa thuận giữa các bên thể hiện theo biên nhận ngày 10/01/2017 là 1,2%/tháng, có nghĩa là 14,4%/năm. Thỏa thuận này là không vượt quá quy định của pháp luật. Vì theo quy định tại điều 468 Bộ luật Dân sự thì lãi suất cho vay không được vượt quá 20%/năm, nên thỏa thuận lãi suất giữa các bên chỉ 14,4%/năm là không vượt quá quy định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Từ ngày vay đến nay ông Nh và bà H có đóng lãi được 02 lần vào ngày 10/3/2017 với số tiền 500.000 đồng, ngày 10/6/2017 ông Nh, bà H đóng lãi được 500.000 đồng. Do số tiền lãi ông Nh và bà H đóng vượt quá mức quy định nên được khấu trừ vào vốn gốc. Như vậy, tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 10/01/2017 đến ngày 10/3/2017 là 02 tháng: $02 \text{ tháng} \times 1,2\% \times 11.500.000 \text{ đồng} = 276.000 \text{ đồng}$. Khấu trừ phần tiền lãi dư vào vốn còn lại 11.276.000 đồng.

Từ ngày 10/3/2017 đến ngày 10/6/2017 là 03 tháng: $03 \text{ tháng} \times 1,2\%/\text{tháng} \times 11.276.000 \text{ đồng} = 406.000 \text{ đồng}$. Khấu trừ phần tiền lãi dư vào vốn gốc còn lại số tiền 11.182.000 đồng.

Từ ngày 10/6/2017 đến ngày 01/01/2021 là 42,5 tháng: $42,5 \text{ tháng} \times 1,2\%/\text{tháng} \times 11.182.000 \text{ đồng} = 5.703.000 \text{ đồng}$.

Số tiền lãi ông Nh, bà H phải đóng cho bà Ph là: 5.703.000 đồng.

Tổng tiền vốn và lãi ông Nh, bà H phải trả cho bà Ph là 16.885.000 đồng (trong đó vốn gốc là 11.182.000 đồng, lãi là 5.703.000 đồng).

[2.4] Về án phí:

Bà Nguyễn Kim Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Nh, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền bị buộc thanh toán (16.885.000 đồng) là 844.250 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim Ph: Buộc ông Trần Văn Nh và bà Phan Thị Cẩm H có nghĩa vụ liên đới trả cho Nguyễn Kim Ph số tiền vốn vay và lãi là 16.885.000 đồng (trong đó vốn gốc là 11.182.000 đồng, lãi là 5.703.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 1,2%/tháng đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án.

2. Về án phí:

Ông Trần Văn Nh và bà Phan Thị Cẩm H cùng phải chịu 844.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Kim Ph không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Hoàng Vũ